

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **100/2021/HS-ST**
Ngày 18 – 6 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm.

Bà Trần Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đắc Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 445/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm T, Tên gọi khác: Không, sinh năm: 1990, tại Cà Mau.

Nơi cư trú: Ấp A, xã TLĐ, huyện TBình, tỉnh CM; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm K, sinh năm: 1957, con bà: Hứa H, sinh năm 1957 (cả 2 còn sống); Anh chị em ruột: 03 người. Vợ, con: Nguyễn TN (đã ly hôn). Con: Nguyễn NH, sinh năm 2015; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Về nhân thân: Tại Bản án số 103/2011/HSST ngày 17/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/9/2013, chấp nộp xong án phí và bồi thường vào năm 2011. Bị tạm giữ ngày 07/02/2021 chuyển tạm giam ngày 20/02/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau (Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 25 phút ngày 06/02/2021, Lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Cà Mau kết hợp với Cảnh sát 113 thuộc Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh CM và Công an phường T, thành phố CM, tỉnh CM. Tiến hành tuần tra kiểm soát trên đoạn đường Lý Thường Kiệt, khóm Y, phường T, thành phố CM thì phát hiện Phạm T đang điều khiển xe mô tô biển số 69B1- 11241 có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng Công an yêu cầu T dừng xe kiểm tra. Khi T dừng xe, lực lượng tiến hành kiểm tra trên người của T phát hiện, thu giữ tại túi quần Jean đang mặc phía trước, bên trái có một khẩu trang màu xanh đang bọc 01 bọc ny lon. Khi kiểm tra trong bọc nylon có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong lại có chữ viết, chữ ký của Phạm T, người chứng kiến và những người tham gia bắt. Ngoài ra, tạm giữ 01 xe mô tô nêu trên; 01 điện thoại di động hiệu Sam sum màu trắng 4G-Duos đã bị bể màn hình và 01 nỏ thủy tinh dùng để hút ma túy.

Tại kết luận giám định số 57/GĐH - PC09, ngày 09/02/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh CM, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong bọc ny lon được niêm phong trong phong bì hình chữ nhật (ký hiệu: M26/2021) thu giữ ngày 06/02/2021 có khối lượng 0,3518 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại: 0,2469 gam ký hiệu M.26/2021 được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu số: 57/GĐH-PC09 ngày 09 tháng 02 năm 2021.

Tại Cáo trạng số: 97/CT-VKS ngày 13/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Phạm T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm T theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Về vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,2469 gam ký hiệu M.26/2021 đối tượng giám định toàn bộ bao gói mở niêm phong hoàn trả trong phong bì hoàn mẫu số: 57/GĐH-PC09 ngày 09 tháng 02 năm 2021 và 01 khẩu trang màu xanh; 01 nỏ thủy; Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại sam sung màu trắng 4G-Duos bị nứt bể màn hình và 01 xe mô tô biển số 69B1 – 11241 đã qua sử dụng.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không oan, không sai nên thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến gì khác. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm T khai nhận, Do bạn bè cho số điện thoại của người bán ma túy nên vào khoảng 20 giờ ngày 06/02/2021 bị cáo đang ở nhà và dùng điện thoại có số 0879706751 điện thoại vào số sim 0942270271 thì gặp 01 thanh niên khoảng 20 tuổi nói đang ở bến xe Kiên Giang, thuộc khóm Y, phường O, thành phố CM. Bị cáo hỏi mua 300.000 đồng ma túy thì người này đồng ý, hẹn ra Bến xe. Bị cáo chạy xe mô tô biển số 69B1-11241 đến bến xe và điện hỏi mua ma túy giá 300.000 đồng và mua 01 nỏ thủy tinh dùng để hút ma túy hết 20.000 đồng. Người bán ma túy chỉ cho bị cáo đến cột điện phía trước cổng Bến xe thì bị cáo thấy ma túy và đồ để hút ma túy. Hai loại này được bọc bằng 01 cái khẩu trang màu xanh, bị cáo nhét cho vào túi quần jean ở phía trước bên trái đang mặc. Do khi nhận ống hút thấy bị hỏng, nên bị cáo chạy xe đi mua ống hút khác về sử dụng và khi chạy xe đến đoạn đường Lý Thường Kiệt, khóm Y phường T, thành phố CM thì bị Lực lượng Công an tuần tra bắt quả tang cùng tang vật nêu trên.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với kết luận giám định và cùng nhiều tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức và biết được tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội bởi chính tác hại của ma túy sẽ gây ức chế về thần kinh, tạo ảo giác mạnh cho người sử dụng, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội khác. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân xấu từng bị Tòa án nhân dân huyện BC, tỉnh BD kết án 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Sau khi chấp hành xong bị cáo trở về hòa nhập cộng đồng, bị cáo lại không kìm chế được những ham muốn của bản thân để trở thành người công dân tốt có ít cho gia đình và xã hội. Bị cáo lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội chứng tỏ bản thân bị cáo không biết sửa chữa và xem thường pháp luật. Do đó, cần xử lý nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 0,2469 gam ký hiệu M.26/2021 đối tượng giám định toàn bộ bao gói mở niêm phong hoàn trả trong phong bì hoàn mẫu số: 57/GĐH-PC09 ngày 09 tháng 02 năm 2021 và 01 khẩu trang màu xanh; 01 nỏ thủy; Tịch thu xung quỹ nhà nước: 01 điện thoại sam sung màu trắng 4G-Duos bị nứt bể màn hình và 01 xe mô tô biển số 69B1 – 11241.

[7] Đối với người thanh niên bị cáo khai không biết mặt, không biết tên. Bị cáo chỉ biết số sim điện thoại là 0942270271. Đồng thời qua tra cứu số thuê bao 0942270271 thì Trung tâm kinh doanh VNPT- Cà Mau có Văn bản phúc đáp số 41 ngày 03/3/2021 xác định là của Dương NH được kích hoạt vào ngày 25/8/2019. Đối với H khai có sử dụng số sim 0942270271 nhưng đến tháng 8/2020 đã bán cho người khác. Đồng thời H khai không biết bị cáo T là ai. Vì vậy, tách ra giao cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

[8] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Phạm T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Phạm T **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/02/2021.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,2469 gam ký hiệu M.26/2021 đối tượng giám định toàn bộ bao gói mở niêm phong hoàn trả trong phong bì hoàn mẫu số: 57/GĐH-PC09 ngày 09 tháng 02 năm 2021 và 01 khẩu trang màu xanh; 01 nỏ thủy;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại sam sung màu trắng 4G-Duos bị nứt bể màn hình và 01 xe mô tô biển số 69B1 – 11241 vật chứng trên thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/5/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố CM và Chi cục thi hành án dân sự thành phố CM.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Phạm T phải nộp số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND TP Cà Mau;
- Bị cáo;
- Cơ quan điều tra CATPCM;
- Cơ quan THA hình sự, THA dân sự TP Cà Mau;
- Trại tạm giam TP Cà Mau;
- UBND xã Tân Lộc Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, AV, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HÀM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lê Thúy Dung